TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1233/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1113/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông U, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Số 359/10 đường T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà H, sinh năm: 1974
Địa chỉ: Số 359/10 đường T, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông U và bà H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2006, quyển số 01, ngày 23/01/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/8/2019 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/9/2019, ông U và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông U và bà H tự nguyện ly hôn, con chung không có, ông U và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông U và bà H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2006, quyển số 01, ngày 23/01/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông U và bà H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Ông U và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông U và bà H xác định không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001456 ngày 28/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông U và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.11, Q.Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc